

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2018.

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dương.

Ông Lê Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Diệp Tấn Sỹ – Chức vụ Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10/4/2018, về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HN, ngày 25/7/2018 và Thông báo dời phiên tòa số: 306/TB-TA, ngày 07/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ngọc H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp S C, xã T H, huyện C N, tỉnh T V. Có mặt.

Bị đơn: Anh Kim Thanh Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp S C, xã T H, huyện C N, tỉnh T V. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T H ngày 26/11/2007, chị và anh Đ cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân chị và anh Đ có quen nhau 02 năm và đồng ý tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau ngày cưới vợ chồng sống đến năm 2014 thì xảy ra mâu

thuần nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về ứng xử giao tiếp và kinh tế, anh Đ không đi làm kiếm tiền để lo các con, chị vất vả kiếm tiền hàng ngày, từ đó vợ chồng có lời lẽ qua lại cãi vã nhau nhiều lần, vợ chồng sống không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa chị H xin được ly hôn với anh Đ.

- *Về nuôi con tên:* Kim Chấn H, sinh ngày 06/07/2006 và Kim Huy H, sinh ngày 06/8/2009, chị H xin được quyền nuôi dưỡng 02 con sau khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị H không tranh chấp không khởi kiện.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị H không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì khác.

Tại các bản khai, trong quá trình xét xử bị đơn anh Kim Thanh Đ trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Quá trình xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn chị H trình bày là đúng. Sau ngày cưới vợ chồng sống đến năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn nhỏ như về lối sống, về ứng xử giao tiếp, dẫn đến cãi vã nhau nhưng vợ chồng vẫn sống chung bình thường, sau khi H đi học lái xe bốn bánh vắng nhà thường xuyên cả ngày lẫn đêm, anh điện thoại chị H không nghe máy từ đó cãi vã nhau nên chị H mới làm đơn xin ly hôn chứ anh không có lỗi gì cả. Tại phiên tòa anh Đ trình bày còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Trường hợp ly hôn về nuôi con, cấp dưỡng, chia tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, anh Đ có ý kiến như sau:

- *Về nuôi con tên:* Kim Chấn H, sinh ngày 06/07/2006 và Kim Huy H, sinh ngày 06/8/2009 hỏi ý kiến các con theo cha hay theo mẹ thì người đó nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Đ không tranh chấp, không khởi kiện

- *Về tài sản chung vợ chồng:* Anh Đ không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh xin rút lại yêu cầu chia tài sản tại lời khai đề ngày 27/4/2018.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Anh Đ không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra anh Đ không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Kim Chấn H trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của con được sống với cha.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Kim Huy H trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của con được sống với cha.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra

xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ; về 02 con giao cho anh Đ được quyền nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng 02 con, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do chị H và anh Đ không tranh chấp, không khởi kiện, nên không giải quyết. Chị H được miễn nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị H khởi kiện anh Đ yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ về 02 con chị xin được quyền nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T H ngày 26/11/2007, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Từ đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống đến tháng 02 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn.

Chị H khai: Do anh Đ không đi làm phụ tiền lo cho vợ con, chị vất vả kiếm tiền lo cho con từ đó dẫn đến cãi vã gây gổ nhiều lần, vợ chồng sống không có hạnh phúc, chị tạo mọi điều kiện để vợ chồng hàn gắn sống với nhau nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân hơn 06 tháng. Nay chị H xin được ly hôn với anh Đ.

Anh Đ khai: Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2017 giữa anh và chị H xảy ra những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng về ứng xử giao tiếp, lối sống và kinh tế, vợ chồng hay cãi vã rồi bỏ qua tiếp tục chung sống, anh không có lỗi gì với chị H, việc chị H xin ly hôn với anh là anh không đồng ý, mà anh xin đoàn tụ vợ chồng.

Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Do đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Quá trình chung sống giữa chị H và anh Đ phát sinh những mâu thuẫn nhỏ về việc chi tiêu tiền bạc, ứng xử vợ chồng dẫn đến cãi vã nhau, khi sự việc xảy ra chị H và anh Đ bỏ qua và tiếp tục chung sống với nhau cho đến nay, hiện tại anh Đ vẫn ở chung nhà, anh đi làm lo nuôi dạy các con chu đáo về mọi mặt.

Tại phiên tòa chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể nào chung sống với nhau được nhưng chị không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh, chị cho rằng vợ chồng ly thân khoảng 06 tháng nhưng anh chị vẫn chung sống 01 nhà, anh sống nhà sau, chị sống nhà trước, tại phiên tòa anh Đ xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì cả và anh mong muốn đoàn tụ vợ chồng để lo nuôi dạy các con, từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng vẫn còn và mục đích hôn nhân vẫn đạt được. Việc anh Đ yêu cầu xin đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy chị H khởi kiện xin ly hôn với anh Đ là không có cơ sở, Hội đồng xét xử xử bác đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị Ngọc H là phù hợp với quy định pháp luật.

Do yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Ngọc H không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên các quan hệ pháp luật về nuôi con, về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định pháp luật chị Thạch Thị Ngọc H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng. Nhưng do chị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã T H huyện Cầu Ngang thuộc xã nghèo, chị H có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí và được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thạch Thị Ngọc H được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, các Điều 147, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử bác đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc H yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh Kim Thanh Đ.

2. *Về án phí hôn nhân:* Chị Thạch Thị Ngọc H được miễn nộp án phí.

3. *Về quyền kháng cáo:*

Chị Thạch Thị Ngọc H và anh Kim Thanh Đ có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã T h;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm